

GIÁ BÁN

DONG-PHAP	NGOAI-QUOC
Một năm, 500	4.00
Sáu tháng, 2.00	3.00
Ba tháng, 1.00	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường quốc gia
việc riêng của thương gia trước.

Chánh-âm của tờ
HUYNH - THUOC - KHANG

Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Đường Bông-Ba, Hà

Giấy phép số 83
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Hà

Làng là bóng
nhỏ của nước.
一鄉乃國家縮
小之影子

VẤN-ĐỀ « TỰ-TRỊ » Ở HƯƠNG-THÔN TA

Năm ngoái ở Trung-kỳ, chánh phủ có đem vấn-đề ngân-sách của các xã hội ý kiến viện Dân-biêu. Tôi không rõ các ông nghị trả lời với chánh-phủ thế nào, cũng không rõ chánh-phủ định giải quyết cách gì. Nhưng nếu phải tổ chức như cách đã thi-hành ở Nam Bắc-kỳ, thời cái nền « tự-trị » của hương-thôn ta xưa nay sẽ phải mất.

Thôn-xã ta buổi xưa đối với quan quyền khác hẳn cách thôn - xã các nước văn - minh ngày nay đối với chánh - phủ Trung - ương. Buổi xưa, quan quyền tuy nói « chuyên-chế », nhưng các thôn xã được « tự-trị ». Hai bên giao thiệp chỉ có việc lĩnh và việc sưu thuế. Ngoài ra, từ các việc phụng - tự, tục lệ cho đến tái chánh trong làng, quan quyền không can thiệp đến. Ta có thể nói rằng xã-hội ta buổi xưa là - chức theo chế độ « liên-hang ».

Ngày nay, phần nhiều các nước văn-minh, vì lẽ chức theo chế độ « thống nhất », cho nên ở hương - thôn không có cái « tự-trị » như thế. Trừ ra những việc lệ vật không có ảnh hưởng đến phong - hóa, kinh - tế, còn bao nhiêu đều phải tuân theo mệnh - lệnh quyền Trung-ương.

Ta hãy lấy nước Pháp làm thí-dụ. Ở nước Pháp, mỗi xã có một hội-đồng của nhân-dân trong xã cử ra trong hạn bốn năm. Hội-đồng ấy lại cử một ông xã - trưởng. Xã - trưởng là chức như trong xã. Hội-đồng chỉ bản được những công việc trong xã; những việc lệ vật bản rồi thời được thi hành ngay; còn những việc trọng-yếu, thí dụ như ngân-sách của bản-xã, thời chánh - phủ trung-ương có chuẩn ý mới được thi hành.

Nước ta, từ ngày có Bảo-hộ, hương - chánh cũng noi theo chế độ « thống nhất » của Bảo hộ mà « cải - lương » dần dần. Ở Nam - kỳ, từ 1904 lại nay, mỗi xã cũng có một hội - đồng như ở Pháp. Nhưng cách tổ chức thời lại khác hẳn. Thường thường mỗi hội-đồng có một viên hương cả, một viên hương chủ, một viên hương sự, một viên hương-trưởng, một viên hương-chánh, một viên hương-giáo, một viên hương-quản, một viên thủ-bộ, một viên hương-lâm và một viên hương-hào. Hội-đồng tuy nói của nhân dân trong xã lựa chọn, song chánh - phủ có

chuẩn ý thời mới lập thành. Và lại, hội - đồng có trật tự, nghĩa là phải làm hương bảo hai năm mới có thể lên chức hương thân, phải làm hương thân hai năm mới có thể lên chức thủ bộ, v. v. Ở Bắc-kỳ, từ 1922 lại nay, hương - chánh cũng « cải-lương » theo nguyên lý ấy. Nói tóm lại thời ở hương thôn Nam Bắc-kỳ bấy giờ, đã không có quyền bảo cử « hoàn toàn » như ở Pháp mà lại cũng không còn cái « tự-trị » như nước ta ngày xưa nữa.

Tôi vẫn biết quyền tự - trị trong dân gian càng thêm rộng mở thời hạnh phúc trong xã-hội càng thêm hoàn - hảo. Tôi cũng vẫn biết tự trị mà hủ-bại thời lẫn hóa phải chậm trễ. Nhưng biết như thế là chỉ biết trong phạm vi lý tưởng. Nay đối với vấn - đề « cải - lương hương - chánh » sắp thi hành ở Trung - kỳ, vì những điều hàng ngày đã trông thấy mà tôi phải phát ra những mối hoài nghi này :

1) Chủ-quyền trung-ương vì muốn gia thêm thế lực mình hay vì muốn khai hóa cho nhân dân mà cải lương ?
2) Nếu vì muốn khai - hóa thì có chắc hạn quan - lợi thừa hành mệnh-lệnh đã được cải-lương mà đạt cái chủ nghĩa ấy không ?
3) Rồi lại một lời mà nói thời ta có thể hỏi rằng : nhà nước muốn lập ngân sách cho thôn xã thì phải sửa đổi cải hương chánh ; sửa đổi hương chánh Trung-kỳ ắt sẽ theo qui mô ở Nam-Bắc-kỳ ; mà theo qui mô Nam Bắc-kỳ ắt thôn-xã phải mất tự-trị. Vậy, mất tự - trị là « tiến » hay « thoái » ?

Tỉnh-liên

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Quyền thượng đã in xong, giá 0\$20, ai mua xin gửi thêm 0\$13 tiền cước.

Các nhà đại-lý ở các tỉnh đều có bán.

Tiếng-dân

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

CHUYÊN-VUI 10\$09, II 0\$10, III 0\$10. VĂN-VĂN I 0\$08, II 0\$12, III 0\$12, AN-BẠC GIẤY GIẤY 0\$15, GIA - ĐÌNH GIÁO - DỤC quyển thượng 0\$20. Những sách này đều trích lục và đã đăng trong báo Tiếng-dân.

AI muốn mua xin hỏi tại Bản-báo và các nhà đại-lý của Bản-báo.

Ở xa nếu mua một quyển xin gửi thêm 0\$13 tiền cước, nếu mua nhiều thì có thêm một quyển 0\$03 nữa.

VẤN-ĐỀ « TỰ-TRỊ » Ở HƯƠNG-THÔN TA

Cảm tác

Nghĩa triêu tranh cạnh khắp hoàn cầu,
Lướt sóng tám kinh sôi nổi lửa;
Đền oan hồn Vệ (1) ngàn ngàn thu.
Điền soi đêm sáng trời lửa mắt,
Mây rải đường xa đất lửa đầu.
Bay nhảy kia ai lo găng sức,
Hủy rầu hà then khách năm châu.
Th. C.

(1) Tinh-vệ là con chim ngậm đá lửa.

Tự thân

Nghĩ mình mình cũng khéo lo đư,
Chức đã bao nhiêu tuổi chất đư.
Cuộc thế nổi chìm thay đổi mãi,
Được đường con thấp thỏm hăm đư!
Non sông một gánh vai còn nặng,
Duyên nợ ba sinh ước vẫn đư.
Thưa được bản có xoay trước mắt,
Ghê thay bụi bở với cơn đư!

II

Đáng trách giới kia khéo dở lang!
Sinh ta chỉ giữa lúc xanh vàng!
Non sông đã hạn vai hổ thê,
Mưa gió khốn đờ cuộc hải tang!
Thưa được tưởng đời cười lộn khố,
Tinh say giấc mộng nghĩ mà thương!

Thân trai lỡ vương tình non nước,
Nay được tương lai há phụ phàng!
Đông-Binh

Câu ca mới

Quốc gia ngôi dựa bụi lau,
Quốc gia nước mắt, quốc gia nước kêu:

Thuyền ai đâm dùi ngoài khơi,
Mà sao chẳng thấy ai ở cầu cùng!
Hải-nam một chiếc thuyền bồng!
Trách ai nỡ để long bong giữa dòng!
Khóm lau tiếng quốc reo hò,
Ấy ai lại để chèo đò Long chu?
Để kia rí dưới hàng sấu:
Đêm dài trời tối, cảnh thu lạnh lùng.

AI lên cho đến trên không?
Khoái lòng mây ám cho lòng trờn ra.

Mộng-Điệp

BÀI-DÀN

BÙNG-BÍNH

— Bùng-bính để làm gì anh có biết không ?
— Cho người tiết-kiểm để dành tiền chứ để làm gì !

— Vàng, lúc bùng-bính đã đầy tiền và người ấy có việc cần thì người ấy làm cách nào mà lấy tiền ra cho được ?

— Buồn quá ! lúc đó thì đập, anh hỏi chỉ những cái như thế !

— Buồn thôi, nhưng anh chờ tới hỏi một câu nữa : anh có thấy thứ bùng-bính gì mà bỏ tiền, lấy tiền không đầy, chẳng những không đầy mà ai bỏ vào thì phải chịu mất, chứ không lấy ra được không ?

— Tôi chưa câu hỏi đó, anh giảng nghe nào !

— Anh gì phải giảng, anh về nằm đêm gác tay lên trán mà nghĩ xem. Nhưng theo ý anh thì cái thứ bùng-bính đó nên để hay nên đập ?

— Bùng-bính thì để để dành tiền, chứ cái bùng-bính, mà bỏ tiền vào thì mất đi, thì để làm gì không đập cho rảnh.

— Phải ! Phải lắm, bây giờ tôi xin anh nghĩ cho ra cái thứ bùng-bính nói đó.

Nói phải

THƯỜNG THỨC NGÂN-HÀNG (Banques) (Tiếp theo)

Nhận bạc gửi có định kỳ
(dépôts à échéances)

Các nhà có tiền gửi tại Ngân-hàng muốn được lợi nhiều (5 hay 6 phần trăm) thì định kỳ hạn, hoặc ngoài 6 tháng, hoặc 1, 2 năm mới lấy ra, trong kỳ hạn đó nhà Ngân-hàng có thể dùng số tiền đó mà cho người khác vay lại, hoặc mua những bất-phước, có lợi nhiều mà trả cho người gửi.

Kỳ hạn càng lâu thì càng được lợi cao.

Cho vay (prêts et avances)

Ngân hàng cho vay có nhiều cách :

a) — Cho vay không có bảo đảm (prêt sur simple signature)

Cách này, Ngân-hàng chỉ xem danh giá và sự nghiệp của người đi vay, nếu người đó đáng tin nhiệm nhiều thì cho vay nhiều, tin nhiệm ít thì cho vay ít. Các nhà Ngân-hàng ít hay cho vay theo cách đó, mà có chừng nào thì bắt lỗi nặng, vì không có gì chắc chắn, nhiều khi phải thiệt hại. Nếu người thiệu nợ đã vay nhiều nơi, khi vỡ nợ thì Ngân-hàng không có quyền đặc biệt đòi hơn (droit de préférence) các chủ nợ khác. Để không hơn thì phải chia gia-sản người vỡ nợ đồng nhau, mà để chia đồng nhau thì chưa chắc lấy lại được số bạc cho vay.

b) — Cho vay có người bảo đảm (prêt sur caution)

Ngân-hàng buộc người đi vay phải tìm người đứng bảo-lãnh cho được chắc chắn hơn. Người bảo lãnh lại phải là một người có gia sản, vì ngày sau nếu người vay không trả thì nhà Ngân-hàng chỉ đòi người bảo lãnh.

Người bảo-lãnh có thể giao trước (viết trên tờ giấy vay) rằng chỉ bảo lãnh một số tiền là bao nhiêu và trong một kỳ hạn có chừng, nếu quá số tiền đó hay ngoài kỳ hạn đó thì không chịu trách nhiệm. Và cũng có quyền giao rằng nếu nợ đến kỳ không trả thì Ngân-hàng phải trình tòa tịch biên gia sản của người thiệu nợ trước, còn thiệu bao nhiêu rồi người bảo lãnh mới trả (bénéfice de discussion), khi có nhiều người cùng bảo lãnh một nợ thì mỗi người đó có quyền chia nhau mà chịu trách nhiệm (bénéfice de division).

Tuy thế một đầu, nhà Ngân-hàng muốn cho có quyền lợi vững vàng, thường buộc các người bảo lãnh trách nhiệm chung (conjointement et solidairement responsables). Nếu người vay không trả, thì nhà Ngân-hàng có quyền đòi tất cả mấy người bảo lãnh, hay là lựa một người trong mấy người mà đòi.

(Còn nữa)

Phan-Tự

MANDATS CỦA AI ??

Bản báo có tiếp được 4 cái mandat : số 100981 ở Tam-kỳ ngày 19-6-29, số 271545 ngày 10-12-29, và số 271585 ngày 16-12-29 ở Hanoi B mà không có tên người gửi, và số 008 ở Tourane của một ông bạn đọc báo ở Đai-nam, song trong thư ký ền không rõ, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

Tiếng-Dân

TU-TƯỚNG-MÔI

VĂN-HÓA

Theo xã-hội-học ngày nay, ta xem xét một xã-hội thì phải xét hai phương diện : một là về tinh thần (tức là văn-hóa), hai là về vật chất.

Vật-chất đại-khái gồm những công - cụ trong xã - hội dùng mà sinh-sản ra vật này vật nọ, như cái cây, cái cuốc, cái máy kéo tơ, cái máy sợi. Cách sinh-hoạt của người cũng gồm trong vật-chất ; nhưng nói công cụ cũng là đủ, vì cách sinh-hoạt theo công-cụ thì sinh-sản hay không mà thay đổi. Người Annam ta ăn mặc không kén chọn bằng người Tây. Vì sao ? vì công cụ người Tây phát triển đến bậc rất cao ; hơi nước khi điện đem vận dụng mà chế tạo ra được đồ ăn ngon, nỉ sô đẹp người Tây họ lại có thể xây lầu đài trang-hoàng ở Annam ta, anh thợ nề chỉ có cái búa, và với cái... xây nhà không dám xây cho cao, vách tường phải làm cho dày... ; vì vậy ông phú hộ Annam ở « tập » ngôi, cho là sướng như trời rơi, có bao giờ mơ tưởng những cái nhà lầu năm sáu chục tầng ở bên Âu-Mỹ.

Vật-chất trong một xã-hội là rất quan-trọng, và tinh-thần xã-hội theo vật-chất mà thay đổi. Từ xưa, người răn sức mà lao động mới đủ cơm gạo hai bữa, ngày vào rừng đốn củi, ra sông bắt cá, rồi về một chiếc cá người, lo nghĩ để ngày mai đi làm lại. Làm « chửi mồi chửi lái » như thế thì có thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện « tinh thần ». Trách gì vào thời đại tới rồi, tinh thần không có biến hiện ra được chút nào. Thế là tinh thần vì công cụ vận dụng mà không phát triển được.

Về sau công-cụ tinh-xảo hơn, ngoài thì giờ làm mà ăn, người ta còn có thì giờ rảnh, lúc ấy ta mới thấy họ nghĩ đến chuyện « tinh-thần ». Đầu đời Trung-Cổ, ở Anh, Pháp, Đức, Ý, v. v. . . các dân-tộc ở phía đông-bắc (như Frances, Ostrogoths, Lombards v. v. . .) vì tinh thể xưa dui, phải di-cư sang Tây Nam mà kiếm ăn. Các dân-tộc ấy còn dã man hơn dân-tộc ở Tây-Nam bấy giờ, nhưng họ có tinh thể-dũng hơn. Xong Nam, thời thì tha hồ phá phách, giết người, cướp của. . . Công-cụ tinh-xảo trước phải chịu ảnh hưởng xấu, dần dần trở nên vụng-về. Chế độ phong-kiến dần dần xuất-hiện. Sốt đời Trung-Cổ, tinh-thần của xã-hội phải truy-lạc, so với xã-hội Hy-Lạp và La-mã xưa còn thua sút nhiều. Thế là tinh thần theo công cụ mà suy đồi.

Đến sau vì nhiều nguyên-nhân (phức-tạp, phát hủ - sản (bourgeoisie) xuất-hiện : cách ăn làm để dưng hơn, công-cụ tinh-xảo hơn. Vì vậy, tinh-thần trải qua cái thái-vận. Tinh thần của xã - hội bắt đầu nâng cao lên từ thế-kỷ 13, đến thế-kỷ 16 thì phát-triển lên rất mạnh, gây nên thời-dại Phục-Hưng (Renaissance). Vào thế-kỷ 18, máy dệt và máy loai nước phát minh ra, công-cụ tinh-xảo thêm, cho đến nay công-cụ ngày càng tiến-phát lên mãi. Từ đó đến bây giờ, đường tinh thần của xã-hội ngày càng vể vằng.

Nhưng từ đầu thế-kỷ 20, thì có một điều đặc-sắc rất trọng đại, ta nên biết. Phát hủ-sản chiếm được thủ-dòng sinh-sản (như máy móc,

nguyên-liệu v. v. . .), muốn phát-triển thì lực ra, phải làm cách-mệnh mà đánh đổ chế-độ phong-kiến. Cách-mệnh hữu-sản tức như cách-mệnh Pháp hồi 1789 có cái ý-nghĩa cốt này : làm cho kẻ lao-động được « tự-do » để cho hạn hữu-sản dùng. Ở thời-dại trung-cổ, bọn thủ-công lập-thành (tổng nghiệp đoàn (corporation), bị qui-pháp buộc trăm đường ; như vậy anh hữu-sản thợ thợ thuyền làm việc cho mình chẳng phải nhiều đến trở ngại làm ra ? Muốn phá bỏ mấy điều trở ngại ấy, phải làm cho lao-động đứng bị qui-pháp « ràng buộc » nữa. « Lao-động tự-do » là có lợi cho bọn hữu-sản. Turgot là một người làm đại-biêu cho phái hữu-sản, ra sắc lệnh cấm nghiệp đoàn từ năm 1791, nhưng sau bị phản-đối kịch - liệt. Đến cách mạng Pháp 1789, nghiệp đoàn mới bỏ đi được. Lại một điều nữa : tinh-trạng phiến-đoạn (chia ra nhiều mảnh) của Pháp bấy-giờ rất bất lợi cho bọn hữu-sản. Bọn hữu-sản muốn khai-thương công-nghiệp ra, phải có chỗ mà bán hàng cho chạy ; những bấy giờ nào bọn qui-tộc đánh thuế từ tưng (từ Roannes xuống Nantes ở trên sông Loire không xa bao-nhiêu mà phải đóng thuế 73 lần), nào mỗi địa-phương thì dùng đồ đo lường, và tiền bạc khác nhau... Cách-mệnh Pháp mục-dịch là để thống-nhất lại, gây nên những điều-kiện cốt yếu cho giai-cấp hữu-sản phát-triển. Từ đó, giai-cấp hữu-sản cứ phát-triển công-cụ lên mãi. Vẫn biết mục đích chẳng qua là lấy lợi cho nhiều ; nhưng chung qui, công - cụ có phát-triển thật. Trong lúc ấy, tinh-thần của giai-cấp hữu-sản sáng chiếu như sao trên trời.

(Còn nữa)

QUANG PHONG

Tiểu-thuyết dài

Đương lúc thế-kỷ mười bảy ở Pháp có bà Madeleine de Scudery viết bộ tiểu-thuyết « Le Grand Cyrus » gồm có 10 quyển, mà ai cũng cho là quá dài. Thế mà ngày nay lại có làm bộ tiểu-thuyết dài hơn nữa.

Một nhà viết báo Nhật-bản là ông Kaizan Nakazato đăng trong một tờ báo xuất-bản tại Tokio một bộ tiểu-thuyết đã được 14 năm nay mà còn chưa hết.

Nhưng đó cũng chưa dài lắm. Một nhà văn ở nước Mỹ, là bà Mabel Uner, trong một tờ báo nọ, có đăng một bộ tiểu-thuyết lần đầu được 20 năm nay.

Nhưng lại có bà Feindley cũng người Mỹ viết một bộ tiểu-thuyết càng dài hơn nữa. Tiểu-thuyết ấy kể chuyện một người con gái từ lúc còn nhỏ, ở trường, khi có chồng, có con, lúc chồng chết, mãi đến hồi có cháu, cháu... Bộ tiểu-thuyết này gồm 27 quyển, mỗi quyển hơn 300 trang. Có lẽ bà Feindley đã chiếm được giải-quần-quân về nghệ viết tiểu-thuyết dài trên thế-giới.

Giang-hà

SÁCH TẶNG

Bản báo có nhận tặng quyển PAGES FRANÇAISES của Nguyễn - Văn-Lãng, Tân-Dân - Thư - Quán, Hanoi, xuất bản.

Xin có lời cảm ơn

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

Những thứ cây lạ
trên thế-giới

1- CÂY SỮA BÒ (牛乳樹 cow tree) sinh ở các rừng bên Nam Mỹ. Cây này bên châu Âu và châu Á không có. Một nhà du lịch trở danh là ông Humboldt tìm thấy trước. từ đó người Âu mới biết cái tên nó. Cây này thường sinh nơi đất xấu và đất bùn nhiều đá. Lá khô xám, không khác gì vỏ. Vì trong năm có mấy tháng không mưa, nên nhánh không được nhuần nhả. Trong cây có một thứ sữa trắng, mùi như sữa bò. vì thế người ta đặt tên cây sữa bò. Muốn lấy sữa, đem búa đập vỏ ra, thì sữa ở trong chảy ra như mạch nước, uống rất ngon, không khác sữa bò có chất từ đường. Lúc mặt trời mới mọc, lấy sữa được nhiều hơn. Vì vậy, người bản thổ trong lúc trời vừa sáng, thường thường xuân năm rửa mặt, qua lại trong rừng, lấy sữa cây để dùng trong một ngày.

2- CÂY MỠ SỮA (Butter tree 乳樹) Cây này sinh ở Ấn-độ và châu Phi. Trái nó đã khô mà đem nấu ăn, thì có cái mùi mỡ sữa rất tốt. Người ta nói mỡ sữa của nó, dầu không già muối, cũng dùng được vài tháng mà không hư.

3- CÂY BỐT MỸ (Bread-fruit-tree 麵包樹) Cây này bên châu Âu không có. Đầu tiên biết nó là người chủ tàu Cook. Trái nó sắc xanh, như trái bí; người bản thổ thường lấy làm món ăn đồ ăn để đói. Nấu chín mà ăn thì không khác gì bánh mì, ăn rất thích và có vị.

4- CÂY LỘC KHÁCH (鹿客樹) Cây này sinh ở đảo Mã-dai-Ty-gia, cao trên ba trượng, lá dài đến 5, 6 tấc, quả rất đẹp. Nó có mùi thơm, vì trong cây nó có một loài nước rất trong sạch tươi tốt, đầu tiết mùa hạ nóng nực, mà nước vẫn đầu, hành khách qua lại, thường uống để đỡ khát. Vì thế nên có tên là cây Lộc khách. Ở xứ đó có cây này cũng như ở xứ sa mạc có cái giếng, thiết là một vật quý báu. Nước này chứa trong nách cây gần nơi có cũng dùng nước này, không cần uống lấy nước. Cây này cũng có tên là cây « kiến-trúc » vì nó rất đẹp, gia, phần nhiều nhà ở lập bằng lá cây này. Lá nó rộng mà bên dưới gốc và vỏ của nó thì lấy làm ván. Nhà nào lập kỹ thì lập bằng da cây, không những thế mà thôi, lá nó đương lúc còn xanh dùng để gói đồ ăn cũng tiện lợi, lại cũng dùng để đựng vật ăn uống thay cho chén bát được.

Thích lệ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUÊ

Một năm mấy lần Tết

Ngày 21 décembre kỷ - giả đi chuyến xe lửa chiều Tourane - Huế đứng gần hai người đàn-bà áo quần lao động, sắc mặt buồn bã, đương lúc hai người nói chuyện, kỷ giả nghe được câu chuyện sau này:

— Chị đi đâu mà ngó buồn lắm vậy? — Chị A hỏi.
Chị B trả lời:
— Đi Thừa-lưu vay tiền đi Tết.
— Ừ, Tết gì hôm nay?
— Chỉ không biết à, còn mấy ngày nữa hết năm này, là Tết tây, nên hai thầy đôi bảo mỗi người làm kịp xe lửa đi để gặp hai ngày lương động đi Tết thôi.

— Ôi, thế mà nhà tôi chưa nói cho tôi biết động họ mà chạy, để tôi thôi...
— Khó quá, mồng năm, cách-tết rằm (14 juillet) rồi, nay tết tây, rồi lại đến Tết Annam nữa, một năm không biết mấy lần Tết. Con đôi rách mặc lung, phải lo cho có, không thì...
— Nghe lời t: an thờ của hai chị kim mà kỷ-giả phải buồn. Mấy thầy đôi là ai, có rõ nổi cực khổ của dân em không?

Chưa-tám

VINH

Ước hiệp quá

Khi sáu giờ mai, ngày 23 Décembre 1929, tại trong nhà thương Vinh, quan Đốc M. và quan H. coi về việc bảo chế trong sở y-viện, đánh một người lính khố xanh bầm mắt sưng tai; đánh nư, lại trói mèo như con heo trong rọ, rồi chạy đi đánh điện thoại gọi quan Giám-binh ra. Khi quan Giám đến, quan Đốc lạnh lùng lấy đồ lỗi cho anh lính những là xác xược hỗn hào thể nọ thể kia; quan Giám mới hỏi anh lính rằng: «Nón của mày đâu? Anh lính ngơ quánh ngơ quánh chẳng thấy đâu. Ông Giám trở anh lính mà nói: «Mày sẽ bị tội nặng, rồi chờ trời cho anh lính và điện vào đồn.

Nguyễn hôm kỷ anh lính kỷ

đem phạm ra hành dịch ngoài nhà thương, vẫn rằng phạm phạm đi có giờ có ngày, nhưng khi tới đó thời anh em coi việc trong nhà thương chưa đến, không ai cất phần cho phạm làm, nên phải ngồi chờ; chờ thì chẳng lẽ ngồi ngoài trời, liền này mưa lạnh chịu sao được; vừa thấy nhà báo chế còn đóng cửa cả mà phía ngoài có hèn, nên phạm vào đó ngồi, và mua xôi ăn điểm tâm cho đỡ lạnh. Vừa quan Đốc M. và quan H. đến, thấy vậy ra uy dọa nạt rằng: «Ai cho bay ngồi đây? chưa đi làm còn đi cái gì? » rồi quan Đốc chạy lại dục súng của anh lính để coi số hiệu, thời anh lính có nói: «Cái súng tôi chỉ có ông Giám lấy được mà thôi, ngoài ra không ai được mà vào ». Có chừng ấy mà quan Đốc M. và quan H. đánh đập anh lính nọ.

Câu chuyện như thế chưa biết quan trên sẽ xử thế nào.

V. N. T

NGHÊ-AN

(NAM-ĐÀN)

Rõ mặt vô-lương!!

Chúng tôi là dân làng Phở-dông, tỉnh Nam-kim, huyện Nam-dân, tỉnh Nghệ-an, có một việc oan như sau này:

Trong làng chúng tôi có một bác nhà giàu tên là Hoàng-Nghĩa Dân, được sắc Cửu-phẩm bá-hộ, lên mặc với Lý-áo, thủ lợn đầu bò bực vác cá, số nhân danh bác bắt viết lên đầu, dân chúng tôi không theo ý bác thì bác t: à oán lo kiện người nọ người kia; bác lại rủ một loại hào cường trong làng mưu nhau cây 2 mẫu 8 sào đất công thổ của dân. Dân chúng tôi kêu ở huyện. Quan Huyện Lê-văn-Luyện k ông xé, lại cho bác 14 mẫu làm đất riêng, mẫu 230 phần quân cấp của dân; dân lấy làm ư vào Huế kêu, bác lại bắt vào quan nói rằng dân chúng tôi mua báo, giăng báo, xuất dương v. v. (Biết lợi dụng cơ hội, giỏi nhỉ!) Sau quan đưa đơn ra cứu hỏi, dân cử k' ai thay (vào 11-6-6 kêu oan về việc diển thổ nói trên). Đó này không rõ bác kiện gì ở Huyện, thấy lính đã về rồi, mà bác đi thẳng đường cơ nghiêm dọa rằng: thẳng nào không tuân lệnh tao, tao

« làm cho thất nghiệp. Dân chúng tôi là dân buôn bán làm ăn, mà gặp phải một tay « thế lực » ông thân tiền hậu của nhà p: ác, tay này nghiệp sao được?

Hôm trước đây quan Công-Sứ Vinh có biểu thị rằng: những người hay kiện dân và xoi nguyên dục bị, thì ngài sẽ trị tội, không biết ngài có còn nhớ cho không?

Dân làng

HATINH

(ĐỨC-THO)

Câu chuyện cổ đở

Làng Thái-yên chừng tới năm nay, có mấy người phú hộ trong làng sản lòng xuất một số bạc hơn 2500\$00, xin phép làm một cái nhà thương trong làng, mới lập thành kỷ tháng mười Annam. Nhà nước đã bỏ một thủy kỳ phát thuốc và một cái đở. Trong mấy tháng đó có đến mười tám người tới xin đở, thì có đở bảo không có đở, và có vài ba người khi sinh nguy cấp tới mới có, thì có cũng bảo không có đở. Không những thế thôi, có còn làm nhiều sự rắc rối cho làng chúng tôi, như mới rồi có có chạy giặc về tỉnh, bảo trong làng chúng tôi có hai đứn nào cạy cửa vào hiếp có mà có trị họ và đánh trống không ai tiếp cứu. Tính sức ra phủ; phủ phái về hiện khám, và bởi chừng có. Hôm sau có giặc quan Đốc-tò bảo có về tỉnh lập tức; có về tỉnh rồi không biết có nói thế nào mà lại thấy giặc sức ra hắt làng chúng tôi khai vi sao mà báo cụ trong làng chúng tôi nói «có là có đi, chờ không phải có đở». Bây giờ làng chúng tôi đương còn phải khai báo.

Nguyễn hôm trước có có mất trộm một cái vật dụng nước đở ngoài sân, đến 12 giờ đêm hôm sau, thì kẻ trộm lại đến cạy cửa đở vào nhà, khi động thì có bên họ hoàn lên, dân sự ở gần đó chạy đến thì nó đã thoát đường nào rồi, bởi có thì có báo chưa mất đở gì cả, thế mà nay có vu cho làng chúng tôi. . . .

Một người dân trong làng

QUẢNG-NAM

(TIỀN-PHƯỚC)

Câu chuyện khám mạng
Ở làng Dịch-an-tây thuộc huyện Tiên-phước có xảy ra một cái mạng:

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000

Restaurants voyageurs — Transports en autos — Garages et Ateliers de réparations mécaniques — Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Pourpe — TOURANE

TOURANE (Quai Courbet) — NHA TRANG ville

AGENCES A: QUI-NUON QUANGNGAI

Agence auxiliaire: SONG-CAU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA LÀM 1760 CỔ-PHẦN (mỗi cổ-phần 30\$00)

Chúng tôi kính cáo để quý ngài hay rằng hội chúng tôi tăng thêm vốn 52.800\$000 cho đủ số 60.000\$000.

Xin mời quý ngài, có lòng mở mang sự thương mại xin vô cổ-phần ở hội chúng tôi.

Kể từ ngày 15 Décembre 1929 thì bắt đầu thu cổ-phần.

NAY KINH CÁO

Le Conseil d'Administration,

N. B. Quý ngài muốn vô cổ phần, hay là muốn hỏi han điều gì xin mời lại Hội lạc, hay là viết thư cho chúng tôi cũng được. Đề bị như sau này: M. L'Administrateur délégué de la Société Anonyme des Restaurants Hao-Hung Tourane.

THAM - THIÊN - ĐƯƠNG

ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

BIỂU - KINH CHỪNG TỰ HOÀN

Thuốc trị bệnh đàn-bà kinh-nguyệt

không điều, hoặc máu ra tan, hôi, nhạt, ứ, v. v.

Mỗi hộp giá 1\$50

Một đứn bà tên là Nguyễn-Tô, 6 tuổi, mồ côi cha mẹ; ở với người chị đứn Huỳnh-thị-Kỷ (vợ người anh nó Nguyễn-Thần đã chết gần được một năm).

Ngày mùng hai tháng mười Annam đứn bà chết, người chị đứn rỏ cho đứn đi mời hai người họ ở làng Thanh-dức, phủ Tam-kỳ; và kêu có ruột nó là Nguyễn-thị-Khôi (có chồng ở trong làng) thì bà người đó đều đi khỏi (bà kiện tại tỉnh về vụ gia-tái của cha nó Nguyễn-Thoại để lại). Đến ngày mùng 4 tháng 10 thì-Kỷ phải báo đứn ra tỉnh kêu ba người đó, và kẻ đầu đuôi. Nguyễn-Khôi ng e lấy làm ngạc-nhiên không hiểu chị đứn nó ở nhà, cho nó uống ăn vật gì, mà đau mau chết đến thế nên làm đơn vào tỉnh minh oan. Tỉnh sức về huyện khám. Ngày mùng 7, huyện phái Thừa-anh tới khám. Thấy này ở nơi xích-hậu bắt thấy thuốc, thì ấy Phò-thủ và người can chừng cung khai, đến chiều ngày mùng 9 mới khám, khám nữa cái mặt bên tả thì thấy sắc đen và tím, bỏ bẹ vào miệng thử, giấy lau lấy ra, dùng nước tẩy sắc trắng lại, nên thị-Khôi không ký án khám. Khám xong, thấy chưa dám cho chôn, về trình quan; thị-Khôi chạy theo nhứt định mới lại, thấy khiên-linh trở lại, thị-Khôi van là



CHỈ CÂY NƠI NINH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

365

Chương thứ ba

(Tiếp theo)

— Mẹ con tôi phải xa nhau sao? Tham ôi! nếu không có tôi thì con tôi sẽ có cái mặt mình, chiếc thân là thứ biết như cậu à? Con tôi mà không nó thì đêm ngày nhớ thương thế nào chứ nhỉ? Thế là tôi biết cho không sao chứ nhỉ cái khổ sanh-lý.

— Nếu vậy thì mẹ thử một cái phòng mà ở thì tốt hơn, vì ở trong cái xe này làm đầu bất tiện cho sự vệ sinh.

Nói xong, ông thầy thuốc lấy giấy viết cho một cái toa, cần dặn đôi lời rồi đi.

Đấy giờ con nhỏ phải đi bỏ thuốc, còn lại một ít tiền nó bán mấy cái trứng và một miếng bánh mì. Vì đến nơi nó đem khoe với người mẹ:

« Cái trứng này còn đương tươi,

con đã thử rồi; miếng bánh mì này hấp chín lắm. Mẹ rán mà ăn nhè!

— Ừ để mẹ rán ăn »

Lúc bấy giờ trong lòng hai mẹ con đứn chưa chan hy-vọng, và nhất là con Bé-rin: vì ông thầy thuốc kia đã hứa rằng mẹ mình sẽ khỏi thì bà chỉ cũng có ngày mẹ con ta sẽ hết kỷ bị cực mà đến buổi thất bại, vì không lẽ ông thầy thuốc kia đối ta sao? Cái bần phận của một ông thầy thuốc là không phải nói sự thật với những ai cần đến sự thật sao?

Quí hóa thặng cái lòng hy-vọng, nó là một món đồ khát vì rất thần diệu, người bệnh kia hai ngày đã đỡ đáng chừng ăn được vật gì, nay vì nghe nói mình có thể mạnh được thì nuốt được một cái trứng gà và ăn được nửa phần cái bánh. Ăn xong nói với con Bé-rin:

« Nghĩ hơi khỏe, con gì? »

Quá nhiên người mẹ nằm gần nghĩ được chỗ không trần trọc như đêm hôm rồi. Con bé nhân dịp đi bán cũng lấy Gi-ranh-đỏ-xen về chuyển bán, cái xe và con lừa Bé-lý-xa.

Cát xe thì dễ rồi, vì lão Gi-ranh-đỏ-xen chuyên về chuyện buôn đồ cũ, ai bán gì cũng mua; đồ bán lại kiếm lời; nhưng con lừa thì phải chờ đến ngày thứ tư để đem ra chợ phiên mới bán được.

Con Bé-rin nghĩ trong trí rằng ngày thứ tư cũng vẫn còn lâu. Từ nay đến bữa ấy mẹ ta sẽ mạnh, ta sẽ dám sửa lên đường. Huống lại mẹ ta mạnh được thì chúng ta sẽ dám hai cái đồ cho anh đi xe lửa. Và nếu món tiền bán xe khá lớn thì ta lại không cần phải bán đến con Bé-lý-xa: ta sẽ giữ nó lại đây, đợi khi nào ta đến Bé-rô-cua rồi, thì ta sẽ cho người đem nó về với ta. Nếu ta được giữ lại bên cạnh ta con lừa ta gưu đầu đó mà đi làng phen cũng ta phần chia lao khổ, thì còn gì hân hạnh bằng!

Nhưng mà chỉ trong giây phút cái mới thấy vọng lợi đến làm anh em còn nhớ: từ đó phần nghĩ đến một món tiền khá lớn, nào ngờ đầu tiên là nhắm nhó một cái rồi chỉ trả giá mười tám phải làng có xe lửa đi trong nhà.

« Có mười tám phải làng sao? »

Đó là ta nhè mẹ con mấy má

mua cho đó. »

Sau này nhè lão cũng chỉ thêm cho vài phải làng nữa và giao kế rằng bán ngày thứ tư sẽ cho hai mẹ con con bé ở trong xe cho đến khi đi.

Lão kia lại đặc chỉ cho một cái phòng mà con nhỏ định thuê. Nói cho phải thời cái phòng này chẳng hơn chỉ cái xe nọ; chỉ khác là trên thì lợp ngói, lại bên phía có tường.

Con nhỏ lại hỏi:

« Ông thầy thuốc có biết chỗ này không? »

— Sao lại không biết? Hôm trước ông có đến đây, chẩn bệnh cho bà Bé-nước. »

Con Bé-rin nghe nói như thế lấy làm vững dạ, ông thầy thuốc đã hứa muốn một phòng là nhờ ông không biết chỗ hay sao? Huống chỉ chỗ này bà Bé-nước ở được, thì là nhè mẹ nó lại không chịu nhè?

Lão kia lại nói:

— Ừ đây thì làm xu một ngày, lại thêm sau cái xe và bà xe cho con lừa nữa.

— Cái xe ông đã mua rồi kia mà, sao còn lấy tiền cho nữa?

— Mua rồi nhưng mẹ con mấy vẫn

còn ở thì phải trả tiền cho sao? »

Con bé không biết trả lời sao được, bên làm thỉnh; nhưng chẳng phải lần đầu mà nó bị người ta khoét đục như vậy; giọng đường nó cũng đã làm lúc biết cái cảnh đời cay nghiệt, lòng người nham hiểm. Thế mới biết nhè người có của thì lại còn ham của, hay đề nên bực lợi những kẻ bần cùng; ai sang sang thì, ai nghèo nghèo khổ, rồi cực lại bao nhiêu cái thiệt hại chỉ riêng để cho hạng người vô văn.

Chương thứ tư

Con Bé-rin ra sức xách nước dội cái phòng kia rồi ra vườn tìm bẻ mấy cái bông tươi mà cắm.

Đầu vào đó rồi, nó dắt người mẹ đến ở. Người mẹ thấy cách trang hoàng, và nghe được mùi bông thơm phờ, cảm ơn công ơn con bé liền động lòng nói:

« Con thật quả là tử tế với mẹ! »

— Đó chính là con từ từ với con đó thôi, vì mỗi khi mà mẹ được vui thì lòng con cũng được khoan khoái vô ngần. »

Nhưng đến tối lại thì phải đem cái giường ấy ra ngoài; bây giờ

hết nghe cái mùi bông thơm nữa mà lại nghe một mùi mùi khó chịu của cái phòng bỏ không lâu ngày. Thế mà người mẹ cũng không hề phân nản, vì phân nản thì lại làm cho con bé khổ lòng mà cũng chẳng được ích chi.

Đến bữa đở người kia lại càng mệt hơn đêm trước, mình nóng như lửa, hễ nằm xuống lại mơ màng.

Sáng ngày ông thầy thuốc đến thăm, thấy không bớt mà thêm, nên cho toa khác. Ngày trước đã bỏ hết bảy tám phải làng, nay đến tiệm thuốc người ta đòi thêm năm phải làng nữa. Con nhỏ đem tiền đưa ngay không tí gì dự dư. Nhưng ở tiệm thuốc bẻ ra càng nghĩ lại càng rùng mình khiếp sợ: nếu sự tiền phí cơ theo cách ấy mà mỗi ngày tăng lên, thì chờ sao cho đến ngày thứ tư, động mang vào số tiền bán lừa?

Nếu ngày mai ông thầy thuốc lại còn cho cái toa khác phải tốn đến những năm phải làng, và không biết chừng hơn nữa, thì mới tỉnh sao đây?

(Còn nữa)



